

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

*Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư*

**1. Thông tin chung**

- Họ và tên: **TRẦN PHƯỚC**
- Năm sinh: 1966
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo: Tiến sĩ, năm 2007, nơi cấp bằng: Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, Việt Nam.
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): 2013, Hội Đồng chức danh Giáo sư Nhà nước, Việt Nam.

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Kinh tế, chuyên ngành Kế toán
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Trưởng khoa Tài chính – Kế toán, Trường ĐH Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM
- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Hiệu trưởng
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): 2014, 2015: Trường ĐH Công nghiệp TP.HCM, 2016: Trường ĐH Nguyễn Tất Thành; 2017: Trường ĐH Kinh tế Tài chính TP.HCM.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
- ...
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
- ...

**2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)**

**2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình**

- a) Tổng số sách đã chủ biên: 10 trong đó 01 sách chuyên khảo; 09 giáo trình.
- b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).

| STT | Tên sách, giáo trình  | Loại sách        | Nhà xuất bản và năm xuất bản | Số tác giả tham gia biên soạn |
|-----|---|------------------|------------------------------|-------------------------------|
| 1   | Nghiên cứu định lượng trong Kế toán – Kiểm toán                     | Sách tham khảo   | NXB Tài chính, 2018          | 3 tác giả đồng biên soạn      |
| 2   | Phương pháp Phân tích – Xây dựng – Tổ chức sử dụng Phần mềm kế toán | Sách chuyên khảo | NXB Lao động, năm 2013       | 1 (Viết một mình)             |

|   |  |                  |                           |                                    |
|---|--|------------------|---------------------------|------------------------------------|
| 3 | Nguyên lý Kế toán  | Giáo trình       | NXB Thống kê, năm 2008    | 1 (Viết một mình)                  |
| 4 | Kế toán thương mại dịch vụ   | Giáo trình       | NXB Tài chính, năm 2009   | 6 (Chủ biên và tham gia biên soạn) |
| 5 | Mô hình Báo cáo đánh giá trách nhiệm quản trị trong công ty niêm yết | Sách chuyên khảo | NXB Phương Đông, năm 2010 | 5 (Tham gia biên soạn)             |

## 2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 32, trong đó: 23 bài báo tạp chí trong nước; 09 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

| TT | Tên tác giả, công trình  | Năm công bố | Tên tạp chí/ Kỷ yếu hội thảo  |
|----|--|-------------|---|
| 1  | Nguyễn Thị Hương, Trần Phước, Tăng Thị Thanh Thủy (2019), “Các nhân tố ảnh hưởng đến thiết lập bộ phận kiểm soát nội bộ các công ty cổ phần đại chúng tại VN”        | 2020        | Tạp chí Kinh tế dự báo, ISSN: 0866-7120, Số 12, 12/2020, trang 113-116  |
| 1  | Trần Phước, Nguyễn Văn Tâm, Lý Phát Cường (2019), “Mối quan hệ giữa hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp, thực hành kế toán quản trị và hiệu quả doanh nghiệp” | 2019        | Tạp chí Công Thương, ISSN: 0866-7756, Số 8, 5/2019, trang 397-403   |
| 2  | Trần Phước, Nguyễn Thị Huyền (2018), “Nhân tố tác động đến việc lựa chọn chính sách kế toán các DN ngành thép tại khu vực phía Nam Việt Nam”                         | 2018        | Tạp chí Công Thương, ISSN: 0866-7756, Số 12, 9/2018, trang 264-269  |
| 3  | Trần Phước, (2018), “Định hướng thiết kế lại chương trình giảng dạy ĐH và thay đổi phương pháp giảng dạy ngành kế toán trong thời đại công nghệ”                     | 2018        | Kỷ yếu hội thảo cấp quốc gia về Nghiên cứu đào tạo, ứng dụng trong lĩnh vực Quản trị - Tài chính, - Ngân hàng và Kế toán đáp ứng nhu cầu hội nhập (ERS 2018), 5/5/2018 tại TP.HCM, ISBN 978-604-79-1817-1, NXB Tài chính, trang 40-48 |

|    |   |      |   |
|----|---|------|---|
| 4  | Trần Văn Tùng, Trần Phước, Trần Phúc Lợi (2018), “Nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ theo hướng ứng phó thay đổi rủi ro tại các DN viển thông VN nhằm nâng cao sức cạnh tranh trong giai đoạn hội nhập” | 2018 | Kỷ yếu hội thảo cấp quốc gia về Nghiên cứu đào tạo, ứng dụng trong lĩnh vực Quản trị - Tài chính, - Ngân hàng và Kế toán đáp ứng nhu cầu hội nhập (ERS 2018), 5/5/2018 tại TP.HCM, ISBN 978-604-79-1817-1, NXB Tài chính, trang 235-253 |
| 5  | Trần Phước, (2017), “Đổi mới và tiếp cận phương pháp giảng dạy các môn kế toán theo IFRS dựa vào các nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận (GAAP) hay khuôn mẫu kế toán”                              | 2017 | Kỷ yếu hội thảo cấp quốc gia tại TP.HCM do Bộ Tài chính tổ chức, ISBN 978-604-59-8336-3, NXB lao Động, trang 53-57  |
| 6  | Trần Phước, (2017), “Giảng dạy theo IFRS – Cơ hội hội nhập toàn cầu cho người làm kế toán”  | 2017 | Kỷ yếu hội thảo cấp quốc gia tại Hà Nội, ISBN 978-604-946-277-1, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, trang 59-66  |
| 7  | Trần Phước, (2017), “Giải pháp thay đổi chương trình đào tạo theo khung cơ cấu mới của hệ thống giáo dục đại học tại Việt Nam”  | 2017 | Kỷ yếu hội thảo cấp thành phố (ESR 2017) tại TP.HCM, ISBN 978-604-922-479-9, NXB Kinh tế TP.HCM, trang 7-15   |
| 8  | Trần Phước, Phạm Xuân Đông (2017), “Phát triển dịch vụ Kế toán – Kiểm toán trong xu thế VN hội nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)”  | 2017 | Kỷ yếu hội thảo cấp thành phố (ESR 2017) tại TP.HCM, ISBN 978-604-922-479-9, NXB Kinh tế TP.HCM, trang 398-407  |
| 9  | Trần Phước (2017), “Mối quan hệ và các nhân tố tác động của hệ thống thông tin kế toán đến hiệu quả kinh doanh của DN”  | 2017 | Kỷ yếu Khoa học công nghệ Kỷ niệm 35 năm Hội nhập và Phát triển tại ĐH Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM, ISBN 978-604-67-0972-5, NXB Khoa học Kỹ thuật, trang 294-311   |
| 10 | Trần Phước, Đỗ Thị Thu Thủy (2016), “Các nhân tố tác động đến hệ thống kiểm soát nội bộ tại các DN khởi nghiệp”   | 2016 | Kỷ yếu hội thảo quốc gia về Khởi nghiệp (ST2016) tại TP.HCM, ISBN 978-604-67-0811-7, NXB Khoa học Kỹ thuật  |
| 11 | Trần Phước, Trần Thứ Ba (2015), “Nghiên cứu mô hình đánh giá chất lượng giảng dạy tại Trường ĐH Công nghiệp TP.HCM”   | 2015 | Tạp chí Đại học Công nghiệp, ISSN: 1859-3712, Số 1 (18), 2015, trang 107-116  |

- Quốc tế:

| TT | Tên tác giả, công trình  | Năm công bố | Tên tạp chí/ Kỷ yếu hội thảo   |
|----|--|-------------|--|
| 1  | Le Hoang Anh, <b>Phuoc Tran</b> , Ha Thi Nhu Phuong (2018), “The Dependence Between International Crude Oil Price and Vietnam Stock Market: Nonlinear Cointegration Test Approach” | 2018        | Studies in Computational Intelligence No. 808, <i>Structural Changes and their Econometric Modeling</i> , Published by Springer, 2019, Switzerland, Page 648-669. ISSN 1860-9503, ISBN 978-3-030-04263-9 ( <b>Scopus</b> ) |
| 2  | <b>Tran Phuoc</b> , Tran Van Tung, Do Thanh Cung, Pham Thi Kim Anh (2018), “Auditors’ Behavior Impact on The Quality of Auditing-Experimental Research in Hochiminh City           | 2018        | The 1 <sup>st</sup> International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2018), November 23 <sup>rd</sup> , 2018, Hanoi, Vietnam  |

|   |   |      |   |
|---|---|------|---|
| 3 | Tung. Tran Van, Tri M. Hoang, <b>Phuoc. Tran</b> , Liem. Vo Tan (2018), “The Improvement Of The Internal Control System To Hedge The Volatility Risk In Vietnam Telecommunications Corporation To Enhance Their Competitiveness In The Country’s Integration Era” | 2018 | The 4 <sup>th</sup> International Conference on Accounting and Finance (ICOAF 2018), June 7-8th, 2018 Danang City, Vietnam, ISBN: 978-604-84-3195-2 |
| 4 | <b>Tran Phuoc</b> , Tran Van Tung (2015), “Budget – a management tool for corporate finance governance? Case study of small and enterprises (SMSs) in Vietnam”  | 2015 | The 1 <sup>st</sup> International Conference on Accounting and Finance (ICOAF 2015) in Danang City, Vietnam, ISBN 978-604-84-0781-0                 |

**2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)**

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 01, trong đó 0 cấp Nhà nước; 01 cấp Bộ.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

| TT | Tên đề tài/dự án   | Mã số & cấp quản lý                                      | Thời gian thực hiện | Kinh phí (triệu đồng) | Chủ nhiệm /Tham gia | Ngày nghiệm thu | Kết quả  |
|----|--|--|---------------------|-----------------------|---------------------|-----------------|----------|
| 1  | Nghiên cứu giải pháp xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ cho doanh nghiệp nhằm đối phó với rủi ro hoạt động khi Việt Nam tham gia Hiệp định TPP | Mã số:<br>ĐTKHCN<br>193/15<br>Cấp Bộ<br>(Bộ Công Thương) | 12 tháng            | 120                   | Chủ nhiệm           | 22/11/2015      | Xuất sắc |

**2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)**

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có:..... sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có:..... tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có:..... thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

**2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ**

a) Tổng số: 5, trong đó 01 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

| <i>TT</i> | <i>Tên SV, HVCH, NCS</i> | <i>Tên luận án</i>   | <i>Năm tốt nghiệp</i> | <i>Bậc đào tạo</i> |
|-----------|--------------------------|--|-----------------------|--------------------|
| 1         | Tô Hồng Thiên            | Tổ chức công tác kế toán quản trị tại các trường ĐH trong cơ chế tự chủ tài chính  | 2018                  | Tiến sỹ            |
| 2         | Nguyễn Thị Thu Hoàn      | Các nhân tố tác động đến việc sử dụng chuẩn mực kế toán VN   | 2018                  | Tiến sỹ            |
| 3         | Nguyễn Thành Tài         | Các nhân tố tác động đến kế toán tổ chức môi trường ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh tại các DN Dệt May tại VN   | 2020                  | Tiến sỹ            |
| 4         | Nguyễn Thị Thu Phường    | Các nhân tố ảnh hưởng sự lựa chọn công ty kiểm toán của các doanh nghiệp niêm yết  | Đang NC               | Tiến sỹ            |
| 5         | Nguyễn Thị Phương Thảo   | Nghiên cứu các nhân tố tác động đến việc vận dụng bảng điểm cân bằng (BSC) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp ở các tỉnh Tây Nguyên – Việt Nam | Đang NC               | Tiến sỹ            |

### 3. Các thông tin khác

3.1. *Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):*

#### a. Bài báo – Hội nghị quốc tế

| <i>TT</i> | <i>Tên tác giả, công trình</i>   | <i>Năm công bố</i> | <i>Tên tạp chí/ Kỷ yếu hội thảo</i>  |
|-----------|--|--------------------|--|
| 1         | Le Hoang Anh, <b>Phuoc Tran</b> , Ha Thi Nhu Phuong (2018), “The Dependence Between International Crude Oil Price and Vietnam Stock Market: Nonlinear Cointegration Test Approach” | 2018               | Studies in Computational Intelligence No. 808, <i>Structural Changes and their Econometric Modeling</i> , Published by Springer, 2019, Switzerland, Page 648-669. ISSN 1860-9503, ISBN 978-3-030-04263-9 ( <b>Scopus</b> ) |
| 2         | <b>Tran Phuoc</b> , Tran Van Tung, Do Thanh Cung, Pham Thi Kim Anh (2018), “Auditors’ Behavior Impact on The Quality of Auditing-Experimental Research in Hochiminh City           | 2018               | The 1 <sup>st</sup> International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2018), November 23 <sup>rd</sup> , 2018, Hanoi, Vietnam  |

|   |   |      |  |
|---|---|------|--|
| 3 | Tung. Tran Van, Tri M. Hoang, <b>Phuoc. Tran</b> , Liem. Vo Tan (2018), “The Improvement Of The Internal Control System To Hedge The Volatility Risk In Vietnam Telecommunications Corporation To Enhance Their Competitiveness In The Country’s Integration Era” | 2018 | The 4 <sup>th</sup> International Conference on Accounting and Finance (ICOAF 2018), June 7-8th, 2018 Danang City, Vietnam, ISBN: 978-604-84-3195-2  |
| 4 | <b>Tran Phuoc</b> , Tran Van Tung (2015), “Budget – a management tool for corporate finance governance? Case study of small and enterprises (SMSs) in Vietnam”  | 2015 | The 1 <sup>st</sup> International Conference on Accounting and Finance (ICOAF 2015) in Danang City, Vietnam, ISBN 978-604-84-0781-0  |
| 5 | <b>Tran Phuoc</b> , Tran Ngoc Hung (2014), “Impacts of government policies and regulations on the development of international retailing and services – case study of Vietnamese market”  | 2014 | Kỷ yếu hội thảo quốc tế tại Thái Lan “The 12th SARD Workshop in Thailand”  |
| 6 | <b>Tran Phuoc</b> (2014), “Research and Apply Audit System Process of Big Four to Support Vietnam Audit Enterprises In Trends With Intergraion of International Progress”   | 2012 | Kỷ yếu hội thảo quốc tế 40 năm thiết lập quan hệ VN- Hàn Quốc: “The Effecttive way of promoting exchanges & cooperation between Korea & Vietnam with respect to economic development in Korea” |
| 7 | Huynh Tan Dung, Gong Guang Ming, <b>Tran Phuoc</b> (2013), “Integrating ABC with Standard cost – Strategic Management Tool”   | 2013 | Australian Journal of Basic and Applied Sciences, ISSN 1991-8178, No. 7(6), Page 556-562, (ISI)  |
| 8 | <b>Tran Phuoc</b> (2013), “Obstacles to successful implementation of Balance scorecard to small and medium enterprises in Vietnam: Current situation and solutions”   | 2013 | Science Research Conference in Industrial University of HCMC, Vietnam and I-Lan University – Taiwan (Co-Organizing)  |
| 9 | <b>Tran Phuoc</b> (2011), “The Development of Qualified Accounting and Auditing in Vietnam During The Period of Modernization – Industrialization and Internatioal Intergration”  | 2011 | International Conference on Accounting & Finamce “Đào tạo nguồn nhân lực Kế toán”, do Hiệp hội Kế toán viên công chứng Anh quốc (ACCA) và Hội Kế toán kiểm toán VN (VAA) tổ chức               |

#### b. Bài báo – Hội nghị trong nước

| TT | Tên tác giả, công trình  | Năm công bố | Tên tạp chí/ Kỷ yếu hội thảo                                       |
|----|--|-------------|--|
| 1  | Trần Phước, Nguyễn Văn Tâm, Lý Phát Cường (2019), “Mối quan hệ giữa hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp, thực hành kế toán quản trị và hiệu quả doanh nghiệp” | 2019        | Tạp chí Công Thương, ISSN: 0866-7756, Số 8, 5/2019, trang 397-403  |
| 2  | Trần Phước, Nguyễn Thị Huyền (2018), “Nhân tố tác động đến việc lựa chọn chính sách kế toán các DN ngành thép tại khu vực phía Nam Việt Nam”                         | 2018        | Tạp chí Công Thương, ISSN: 0866-7756, Số 12, 9/2018, trang 264-269 |

|    |   |      |   |
|----|---|------|---|
| 3  | Trần Phước, (2018), “Định hướng thiết kế lại chương trình giảng dạy ĐH và thay đổi phương pháp giảng dạy ngành kế toán trong thời đại công nghệ”  | 2018 | Kỷ yếu hội thảo cấp quốc gia về Nghiên cứu đào tạo, ứng dụng trong lĩnh vực Quản trị - Tài chính, - Ngân hàng và Kế toán đáp ứng nhu cầu hội nhập (ERS 2018), 5/5/2018 tại TP.HCM, ISBN 978-604-79-1817-1, NXB Tài chính, trang 40-48   |
| 4  | Trần Văn Tùng, Trần Phước, Trần Phúc Lợi (2018), “Nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ theo hướng ứng phó thay đổi rủi ro tại các DN viển thông VN nhằm nâng cao sức cạnh tranh trong giai đoạn hội nhập” | 2018 | Kỷ yếu hội thảo cấp quốc gia về Nghiên cứu đào tạo, ứng dụng trong lĩnh vực Quản trị - Tài chính, - Ngân hàng và Kế toán đáp ứng nhu cầu hội nhập (ERS 2018), 5/5/2018 tại TP.HCM, ISBN 978-604-79-1817-1, NXB Tài chính, trang 235-253 |
| 5  | Trần Phước, (2017), “Đổi mới và tiếp cận phương pháp giảng dạy các môn kế toán theo IFRS dựa vào các nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận (GAAP) hay khuôn mẫu kế toán”                              | 2017 | Kỷ yếu hội thảo cấp quốc gia tại TP.HCM do Bộ Tài chính tổ chức, ISBN 978-604-59-8336-3, NXB lao Động, trang 53-57  |
| 6  | Trần Phước, (2017), “Giảng dạy theo IFRS – Cơ hội hội nhập toàn cầu cho người làm kế toán”  | 2017 | Kỷ yếu hội thảo cấp quốc gia tại Hà Nội, ISBN 978-604-946-277-1, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, trang 59-66  |
| 7  | Trần Phước, (2017), “Giải pháp thay đổi chương trình đào tạo theo khung cơ cấu mới của hệ thống giáo dục đại học tại Việt Nam”  | 2017 | Kỷ yếu hội thảo cấp thành phố (ESR 2017) tại TP.HCM, ISBN 978-604-922-479-9, NXB Kinh tế TP.HCM, trang 7-15   |
| 8  | Trần Phước, Phạm Xuân Đông (2017), “Phát triển dịch vụ Kế toán – Kiểm toán trong xu thế VN hội nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)”  | 2017 | Kỷ yếu hội thảo cấp thành phố (ESR 2017) tại TP.HCM, ISBN 978-604-922-479-9, NXB Kinh tế TP.HCM, trang 398-407  |
| 9  | Trần Phước (2017), “Mối quan hệ và các nhân tố tác động của hệ thống thông tin kế toán đến hiệu quả kinh doanh của DN”  | 2017 | Kỷ yếu Khoa học công nghệ Kỷ niệm 35 năm Hội nhập và Phát triển tại ĐH Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM, ISBN 978-604-67-0972-5, NXB Khoa học Kỹ thuật, trang 294-311   |
| 10 | Trần Phước, Đỗ Thị Thu Thủy (2016), “Các nhân tố tác động đến hệ thống kiểm soát nội bộ tại các DN khởi nghiệp”   | 2016 | Kỷ yếu hội thảo quốc gia về Khởi nghiệp (ST2016) tại TP.HCM, ISBN 978-604-67-0811-7, NXB Khoa học Kỹ thuật  |
| 11 | Trần Phước, Trần Thứ Ba (2015), “Nghiên cứu mô hình đánh giá chất lượng giảng dạy tại Trường ĐH Công nghiệp TP.HCM”   | 2015 | Tạp chí Đại học Công nghiệp, ISSN: 1859-3712, Số 1 (18), 2015, trang 107-116  |
| 12 | Trần Phước, Lê Thị Tuyết Dung (2014), “Xây dựng hệ thống tính giá thành dựa trên cơ sở hoạt động cho các DN chế biến hải sản xuất khẩu VN khi tham gia TPP”   | 2014 | Tạp chí Đại học Công nghiệp, ISSN: 1859-3712, số 5 (17) trang 25-41   |

|    |  |      |  |
|----|--|------|--|
| 13 | Trần Phước (2014), “Nghiên cứu vận dụng quy trình kiểm toán của Big Four để hỗ trợ các DN kiểm toán VN trong xu thế hội nhập với thông lệ quốc tế”             | 2014 | Tạp chí Đại học Công nghiệp ISSN: 1859-3712, số 4 (16) trang 25-41   |
| 14 | Trần Phước (2014), “Kế toán khu vực công Việt Nam - Đổi mới toàn diện để phát triển và hội nhập”   | 2014 | Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia "Kế toán khu vực công tại Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế toàn cầu". ISBN 978-604-922-089-0, NXB Kinh tế TP.HCM |
| 15 | Trần Phước, Phạm Tú Anh, Nguyễn Thị Như Hương (2014), “Cơ sở văn hóa Việt Nam ảnh hưởng đến chất lượng thông tin trên Báo cáo tài chính doanh nghiệp VN”       | 2014 | Kỷ yếu hội thảo khoa học "Kế toán tài chính - Những thay đổi và định hướng phát triển trong tiến trình hội nhập". ISBN 978-604-922-115-6, NXB Kinh tế TP.HCM |
| 16 | Trần Phước, Huỳnh Tấn Dũng, Gong Guang Ming (2013), “So sánh phương pháp tính giá truyền thống – Sự cần thiết áp dụng Phương pháp ABC cho các doanh nghiệp VN” | 2013 | Tạp chí Đại học Công nghiệp, ISSN: 1859-3712, số 1 (10), trang 58-70   |
| 17 | Trần Phước (2011), “Phát triển chất lượng nguồn nhân lực kế toán kiểm toán trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”                    | 2011 | Tạp chí Kiểm toán, ISSN 0868-3227, Số 6(127)   |
| 18 | Trần Phước (2010), “Giải pháp phát triển hệ thống phân phối hiện đại tỉnh Bến Tre đến năm 2020”  | 2011 | Tạp chí Đại học Công nghiệp, ISSN: 1859-3712, số 7 (05), trang 40-54   |
| 19 | Trần Phước (2010), “Giải pháp về tổ chức thiết kế phần mềm kế toán cho các doanh nghiệp Việt Nam”  | 2010 | Tạp chí Công nghiệp, ISSN: 0868-3778, Tuyển tập số 2-2010, trang 134-142   |
| 20 | Trần Phước (2007), “Kiểm toán hệ thống thông tin”  | 2007 | Tạp chí Kế toán, ISSN: 1859-1914, Số 64, trang 25-27   |
| 21 | Trần Phước (2006), “Giải pháp nâng cao chất lượng phần mềm kế toán”  | 2006 | Tạp chí Kế toán, ISSN: 1859-1914, Số 62, trang 20-22   |
| 22 | Trần Phước (2006), “Chống thất thu thuế qua việc thẩm định phần mềm kế toán”   | 2006 | Tạp chí Kế toán, ISSN: 1859-1914, Số 62, trang 26-28   |
| 23 | Trần Phước (2003), “Ứng dụng công nghệ thông tin cho doanh nghiệp - Những yêu cầu về xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý và trao đổi thông tin”                  | 2003 | Tạp chí Công nghiệp, ISSN: 0868-3778, Số 6, trang 28-29  |

**c. Sách phục vụ đào tạo đại học, sau đại học (chuyên khảo, giáo trình, sách tham khảo)**

| T | Tên sách  | Loại sách      | Nhà xuất bản và năm xuất bản | Số tác giả tham gia biên soạn |
|---|---|----------------|------------------------------|-------------------------------|
| 1 | Nghiên cứu định lượng trong Kế toán – Kiểm toán | Sách tham khảo | NXB Tài chính, 2018          | 3 tác giả đồng biên soạn      |



|    |  |                  |                              |                                    |
|----|--|------------------|------------------------------|------------------------------------|
| 2  | Phương pháp Phân tích – Xây dựng – Tổ chức sử dụng Phần mềm kế toán  | Sách chuyên khảo | NXB Lao động, năm 2013       | 1 (Viết một mình)                  |
| 3  | Nguyên lý Kế toán  | Giáo trình       | NXB Thống kê, năm 2008       | 1 (Viết một mình)                  |
| 4  | Kế toán tài chính doanh nghiệp, tập 1                                | Giáo trình       | NXB Lao động, năm 2013       | 1 (Viết một mình)                  |
| 5  | Kế toán tài chính doanh nghiệp, tập 2                                | Giáo trình       | NXB Lao động, năm 2013       | 1 (Viết một mình)                  |
| 6  | Kế toán tài chính doanh nghiệp (dành cho khối không chuyên)          | Giáo trình       | NXB Tài chính, năm 2010      | 3 (Chủ biên và tham gia biên soạn) |
| 7  | Phân tích hoạt động kinh doanh                                       | Giáo trình       | NXB ĐH Công nghiệp, năm 2010 | 2 (Chủ biên và tham gia biên soạn) |
| 8  | Kế toán thương mại dịch vụ   | Giáo trình       | NXB Tài chính, năm 2009      | 6 (Chủ biên và tham gia biên soạn) |
| 9  | Kế toán Kế toán Nhà nước   | Giáo trình       | NXB Tài chính, năm 2009      | 4 (Chủ biên và tham gia biên soạn) |
| 10 | Bài tập Nguyên lý Kế toán  | Sách tham khảo   | NXB ĐH Lao động, năm 2008    | 3 (Chủ biên và tham gia biên soạn) |
| 11 | Bài tập Kiểm toán căn bản  | Sách tham khảo   | NXB ĐH Phương Đông, năm 2010 | 3 (Chủ biên và tham gia biên soạn) |
| 12 | Mô hình Báo cáo đánh giá trách nhiệm quản trị trong công ty niêm yết | Sách chuyên khảo | NXB Phương Đông, năm 2010    | 5 (Chủ biên và tham gia biên soạn) |

**d. Đề tài nghiên cứu khoa học**

| <i>TT</i> | <i>Tên đề tài/dự án</i>   | <i>Mã số &amp; cấp quản lý</i> | <i>Thời gian thực hiện</i> | <i>Kinh phí (triệu đồng)</i> | <i>Chủ nhiệm /Tham gia</i> | <i>Ngày nghiệm thu</i> | <i>Kết quả</i> |
|-----------|---|--------------------------------|----------------------------|------------------------------|----------------------------|------------------------|----------------|
| 1         | Mối quan hệ giữa triển khai hệ thống hoạch định nguồn lực DN (ERPS) với thực hành kế toán quản trị và hiệu quả kinh doanh | QĐ 102/HD-DCT                  | 11/2018-11/2019            | 25                           | Chủ nhiệm                  | Đang thực hiện         |                |

|   |  |  |          |     |           |            |          |
|---|--|--|----------|-----|-----------|------------|----------|
|   |  | Cấp Cơ sở ĐHCNTP   |          |     |           |            |          |
| 2 | Nghiên cứu giải pháp xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ cho doanh nghiệp nhằm đối phó với rủi ro hoạt động khi Việt Nam tham gia Hiệp định TPP | Mã số:<br>ĐTKHCN<br>193/15<br>Cấp Bộ<br>(Bộ Công Thương) | 12 tháng | 120 | Chủ nhiệm | 22/11/2015 | Xuất sắc |
| 3 | Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng và xây dựng phương án quản lý công tác giảng dạy hiệu quả tại Trường ĐH Công nghiệp TP.HCM      | QĐ 370<br>ĐH Công nghiệp                                 | 9 tháng  | 30  | Chủ nhiệm | 20/6/2015  | Tốt      |
| 4 | Vận dụng quy trình Kiểm toán hệ thống thông tin của Big Four để hỗ trợ các DN kiểm toán VN   | - Mã số:<br>200113<br>- Cấp Cơ sở:<br>ĐHCN               | 9 tháng  | 15  | Chủ nhiệm | 2013       | Tốt      |
| 5 | Xây dựng hệ thống thông tin kế toán quản trị cho các doanh nghiệp VN   | - Mã số:<br>24012<br>- Cấp Cơ sở:<br>ĐHCN                | 9 tháng  | 10  | Chủ nhiệm | 2012       | Tốt      |
| 6 | Xây dựng Trung tâm Thực hành mô phỏng cho HSSV khối ngành Kinh tế  | - Mã số:<br>45010<br>- Cấp Cơ sở:<br>ĐHCN                | 12 tháng | 50  | Chủ nhiệm | 2010       | Xuất sắc |

**3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):**

.....  
**3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):**

.....  
**3.4. Ngoại ngữ**

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Nghe - Nói - Đọc - Viết: tốt

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2021.

**NGƯỜI KHAI**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**PGS-TS Trần Phước**